

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA,
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 21-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Phước Định.
2. Ông Hồ Xuân Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị L, sinh ngày: 02/9/1973 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 9, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đức A và bà Ngô Thị N (đều đã chết); Có chồng là Lê Văn Q và có 03 con (con nhỏ sinh năm 2004, con lớn sinh năm 1992); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/5/2018 bị Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 4.000.000đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu. Ngày 07/5/2018 đã thi hành xong; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn K, sinh ngày 10/11/1993 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Q và bà Trương Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 03 con (con nhỏ sinh năm 2017, con lớn sinh năm 2014); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/11/2018, Trương Thị L nảy sinh ý định lên thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa để mua pháo về Đông Hà hoặc Cam Lộ bán kiếm lời nên L tháo biển kiểm soát 74L1 – 205.54 xe mô tô của anh Lê Văn Q2 (là con của L trú tại khu phố 9, phường 5, thành phố Đ gửi tại nhà Lan) rồi điều khiển xe lên thị trấn Lao Bảo. Đến khu vực chợ Lao Bảo, L hỏi một số người không quen biết và được biết Nguyễn K có bán pháo nên xin số điện thoại và liên lạc hẹn gặp K ở đường liên khóm Duy Tân, thị trấn Lao Bảo. Khi gặp, K đồng ý bán cho L 23 hộp pháo với giá 3.800.000đồng và hẹn đến đêm mới giao. Sau đó, L điều khiển xe đến cây xăng Làng Vây thuộc xã Tân Long, huyện Hướng Hóa ngồi đợi. K khai nhận đi bộ đến bờ sông Sê Pôn thuộc khóm Duy Tân, thị trấn Lao Bảo và gặp một người đàn ông (quá trình điều tra không xác định được lai lịch) đặt vấn đề mua pháo và người này đồng ý. K đưa cho người này 3.000.000đồng và ngồi đợi khoảng 10 phút sau thì quay lại và đưa cho K 23 hộp pháo loại 36 ống/hộp đựng trong 01 bao nilon màu đen rồi đưa về nhà cất giấu.

Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, L điện thoại cho K thì được K hẹn gặp tại đường liên khóm Duy Tân để nhận pháo, K giao 01 bao nilon màu đen, L kiểm tra bên trong thấy đựng pháo nên chia 02 bao nilon màu đen và đưa lại cho K. Sau đó L yêu cầu K chở số pháo nói trên về thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp mới giao nhận thì K đồng ý và điều khiển xe chở L cùng toàn bộ số pháo nói trên. Khi đến đoạn công chào khóm Vĩnh Hoa, thị trấn Lao Bảo thì bị tổ công tác của Công an huyện Hướng Hóa phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện và toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 104/KLGĐ - PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy các tông gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 27.5kg.

Hoàn lại đối tượng sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông được ký hiệu MT, bên trong có 21 hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu A8503(A0398), có tổng khối lượng 25.1kg, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “*Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên.

Bản Cáo trạng số 33/CT – VKSHH ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K cùng về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Đối với bị cáo Trương Thị L: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 35 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trương Thị L mức hình phạt tiền từ 100.000.000đồng – 120.000.000đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn K: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn K mức hình phạt từ 12 - 15 tháng tù giam. Và buộc nộp 800.000đồng tiền thu lợi bất chính nộp NSNN.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông được ký hiệu MT, bên trong có 21 hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu A8503(A0398), có tổng khối lượng 25.1kg, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị”.

Và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 22/11/2018, Trương Thị L và Nguyễn K đang thực hiện mua và chuyển 23 hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu A8503(A0398) và hoa văn nhiều màu; bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ được nối dây với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với tổng khối lượng là 27.5kg để L bán kiếm lời.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán 27.5kg pháo nổ của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm

đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hoá là pháo nổ thuộc hàng cấm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” với tình tiết định khung “...*buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K là người thực hành cùng cố ý thực hiện tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Thị L là người đưa tiền và phương tiện thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn K là người tham gia tích cực trong việc mua pháo nổ: trực tiếp điều khiển xe mô tô chở L và pháo nổ, xét thấy vai trò của hai bị cáo tương đương nhau; Vì vậy, nên áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo bằng nhau.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo*” nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ trừng trị, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông được ký hiệu MT, bên trong có 21 hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu A8503(A0398), có tổng khối lượng 25.1kg, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “*Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*” là hàng cấm nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000đồng đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy thu, thấy rằng: quá trình điều tra không xác minh được lai lịch người đàn ông bán pháo cho K là ai, mặt khác không thu giữ được số tiền trên mà chỉ căn cứ vào lời khai nhận của K để xác định là khoản thu lợi bất chính và buộc truy thu là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K .

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn K 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông được ký hiệu MT, bên trong có 21 hộp pháo, bên ngoài vỏ có ký hiệu A8503(A0398), có tổng khối lượng 25.1kg, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của “*Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*”. Vật chứng hiện đang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận ngày 06/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Trương Thị L và Nguyễn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/6/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương